

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

ThS. HOÀNG THỊ THANH

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Email: hoangthanhnhabao@gmail.com

Tóm tắt: Trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác dân tộc và tôn giáo ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị và phát triển bền vững. Bài viết phân tích vai trò của quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo; đánh giá thực trạng; từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo trong bối cảnh đất nước đang bước vào thời kỳ phát triển mới - thời kỳ ☐ vươn mình ☐ mạnh mẽ trên trường quốc tế.

Từ khóa: quản lý nhà nước; công tác dân tộc và tôn giáo; kỷ nguyên vươn mình.

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn là nguồn sức mạnh to lớn, là nền tảng vững chắc đưa đất nước vượt qua muôn vàn thử thách, bảo vệ và phát triển Tổ quốc. Trong khối đại đoàn kết ấy, cộng đồng các dân tộc thiểu số và tín đồ các tôn giáo có vai trò đặc biệt quan trọng. Họ không chỉ là một phần không thể thiếu trong cộng đồng dân tộc Việt Nam mà còn là chủ thể tích cực, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, xã hội phong phú và bền vững. Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trong tiến trình hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, việc nâng cao vai trò của quản lý nhà nước trong công tác dân tộc và tôn giáo trở nên cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em sinh sống trên khắp mọi miền đất nước, trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14,7% dân số. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng biệt, lối sống và tín ngưỡng đặc trưng, tạo nên một bức tranh đa dạng và sinh động. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là quốc gia có đời sống tôn giáo phong phú, với nhiều tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cao Đài... Cộng đồng các tín đồ tôn giáo là một bộ phận quan trọng, gắn bó mật thiết với lịch sử, văn hóa và sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong tiến trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định quan điểm nhất quán về chính sách dân tộc và tôn giáo, coi đây là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo không chỉ nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào các dân tộc và tín đồ tôn giáo, mà còn là nhiệm vụ then chốt để tăng cường sự gắn kết xã hội, tạo sự đồng thuận và củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, cùng với sự phát

triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, công tác dân tộc và tôn giáo cũng đang đối diện với nhiều thách thức mới. Những vấn đề như sự chênh lệch về phát triển giữa các vùng, nguy cơ bị lợi dụng tôn giáo cho mục đích chính trị, hay sự gia tăng các vấn đề xã hội ở vùng dân tộc thiểu số đang đòi hỏi sự đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Không chỉ dừng lại ở việc quản lý, Nhà nước cần thể hiện vai trò kiến tạo, dẫn dắt và đồng hành để phát huy tối đa nguồn lực từ các cộng đồng dân tộc và tôn giáo, phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

Chính vì vậy, việc nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong công tác dân tộc và tôn giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là một yêu cầu cấp thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân, cũng như tạo nền tảng vững chắc để đất nước hội nhập sâu rộng và phát triển toàn diện trong thời đại mới.

Việt Nam là quốc gia thống nhất đa dân tộc, với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số (hơn 85%), còn lại là 53 dân tộc thiểu số với những đặc trưng văn hóa, ngôn ngữ, tín ngưỡng và điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau. Về tôn giáo, Việt Nam có nhiều tôn giáo lớn, truyền thống như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, ☐, cùng hàng chục tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận hoạt động hợp pháp.

Cộng đồng các dân tộc thiểu số và tín đồ các tôn giáo đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, do điều kiện lịch sử - địa lý và trình độ phát triển không đồng đều, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới vẫn còn gặp nhiều khó khăn; trong khi đó, một bộ phận tín đồ tôn giáo bị các thế lực xấu lợi dụng để tuyên truyền thông tin sai lệch, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước, gây mất đoàn kết, thậm chí ảnh hưởng đến an

ninh chính trị và trật tự xã hội.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác dân tộc và tôn giáo trở nên ngày càng quan trọng. Việc quản lý nhà nước hiệu quả trong lĩnh vực này là điều kiện tiên quyết để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo không đơn thuần là kiểm soát, mà là quá trình tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số và tín đồ tôn giáo phát huy quyền và trách nhiệm công dân, tham gia vào sự nghiệp phát triển đất nước.

1. Vai trò quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo

Một là, xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, pháp luật

Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho công tác dân tộc và tôn giáo. Các văn bản như Luật tín ngưỡng, tôn giáo (2016), Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Hai là, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ

Việc tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc, tôn giáo từ trung ương đến địa phương là rất quan trọng. Các cơ quan như Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cùng các sở, phòng chuyên môn ở địa phương là lực lượng trực tiếp tham mưu, triển khai các chính sách. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ làm công tác này phải có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm văn hóa, tâm lý của các dân tộc và tôn giáo khác nhau.

Ba là, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền bình đẳng của các dân tộc

Hiến pháp và pháp luật Việt Nam quy định rõ: mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, sống theo hoặc không theo tôn giáo nào; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực này phải hướng tới việc thực hiện và bảo đảm các quyền ấy trong thực tiễn.

Bốn là, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng sống

Các chương trình đầu tư công, tín dụng chính sách, trợ giúp y tế, giáo dục, nhà ở đóng vai trò thiết yếu trong việc thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng sâu, vùng xa. Trong khi

đó, các hoạt động giao lưu văn hóa, hỗ trợ sinh hoạt tôn giáo lành mạnh giúp duy trì bản sắc và ổn định xã hội.

Những năm qua, công tác dân tộc và tôn giáo đạt được những thành tựu trên các mặt xã hội. Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS và MN) giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Chương trình) được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020. Chương trình được Chính phủ triển khai nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, giảm nghèo bền vững và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền.

Mục tiêu về tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 3,4%, dự kiến cả giai đoạn đạt 3,2% (đạt so với mức trên 3% mục tiêu kế hoạch giao). Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 42,7 triệu đồng, dự kiến cả giai đoạn đạt 46,4 triệu đồng tăng 3,3 lần so năm 2020 (mục tiêu tăng trên 2 lần). Lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào DTTS và MN đến hết 31/12/2024 đạt bình quân 54,3%, dự kiến cả giai đoạn đạt 57,8% (mục tiêu >50%). Công tác giáo dục và bảo tồn, phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc đạt chỉ tiêu và vượt kế hoạch giao. Công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và MN.

Về công tác dân tộc, xóa đói giảm nghèo hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã giảm mạnh trong những năm gần đây. Từ mức hơn 30% năm 2015, đến năm 2023, tỷ lệ này giảm xuống còn khoảng 13%. Phát triển hạ tầng vùng dân tộc thiểu số: Giao thông, điện, nước, trường học, trạm y tế... đã phủ rộng đến nhiều bản làng xa xôi, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất và nâng cao dân trí. Giữ gìn văn hóa dân tộc: Nhiều chính sách bảo tồn tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống được triển khai hiệu quả. Các hoạt động giao lưu văn hóa dân tộc được khuyến khích và hỗ trợ. Tham gia chính trị của người dân tộc thiểu số: Ngày càng có nhiều cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng: Các tôn giáo được tự do hoạt động theo hiến pháp và pháp luật. Số lượng tổ chức tôn giáo được công nhận và số tín đồ đăng ký sinh hoạt tăng dần theo thời gian. Tăng cường đối thoại, hợp tác tôn giáo: Các cuộc đối thoại định kỳ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo được duy trì, góp phần tháo gỡ vướng mắc và tăng cường lòng tin. Phát huy vai trò tích cực của tôn giáo trong xã hội: Nhiều tổ chức tôn giáo tham gia hoạt

động từ thiện, nhân đạo, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp chung.

Dù đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo vẫn đang đối diện với những vấn đề sau: Bất bình đẳng phát triển giữa các vùng. Một số vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tỷ lệ nghèo cao, chất lượng giáo dục và y tế thấp, tiếp cận thông tin còn hạn chế. Chênh lệch phát triển đang là rào cản lớn đối với sự hội nhập và phát huy nội lực; Nguy cơ bị lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo. Một số tổ chức phản động, thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá chính quyền, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; Cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo chưa đồng đều về năng lực.

Ở nhiều địa phương, đội ngũ cán bộ chưa am hiểu sâu về đặc điểm địa phương, thiếu kỹ năng ứng xử mềm dẻo, đối thoại trong công việc, dẫn đến tình trạng máy móc, thiếu linh hoạt; Một số chính sách còn chồng chéo hoặc thiếu tính bền vững. Việc lồng ghép các chính sách ở nhiều nơi chưa hiệu quả; thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành, dẫn đến tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", làm giảm hiệu quả thực thi chính sách.

2. Một số giải pháp nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các nghị định hướng dẫn thi hành. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác dân tộc và tôn giáo, đảm bảo tính nhất quán và liên thông. Nâng cao chất lượng thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan.

Thứ hai, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách. Đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ làm công tác dân tộc và tôn giáo. Cán bộ cần có tư duy cởi mở, nắm vững chủ trương, hiểu rõ phong tục, ngôn ngữ, tâm lý của đồng bào. Thực hiện luân chuyển cán bộ hợp lý giữa các vùng để tăng cường kinh nghiệm thực tiễn.

Thứ ba, tăng cường truyền thông, giáo dục nhận thức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân liên quan đến dân tộc và tôn giáo. Sử dụng đa phương tiện (báo chí, mạng xã hội, ứng dụng số...) để truyền tải thông tin chính thống một cách hiệu quả.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Triển khai hệ thống dữ liệu số về dân tộc và tôn giáo phục vụ công tác quản lý, thống kê, giám sát. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn để dự báo xu hướng, phát hiện sớm vấn đề tiềm ẩn. Tăng cường kết nối giữa chính quyền và người dân qua các nền tảng trực tuyến.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế. Tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo ở các quốc

gia đa sắc tộc, đa tín ngưỡng. Tăng cường trao đổi, hợp tác trong các diễn đàn khu vực và quốc tế về quyền con người, tự do tín ngưỡng.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, mặc dù chỉ chiếm hơn 14% dân số cả nước nhưng các dân tộc thiểu số (DTTS) có vị trí quan trọng trong sự phát triển hình thành dân tộc Việt Nam, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong tiến trình phát triển mạnh mẽ của đất nước hiện nay, việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh nội sinh của các dân tộc thiểu số và các tôn giáo trở thành yêu cầu chiến lược. Quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo không chỉ dừng lại ở việc ban hành chính sách, mà còn thể hiện vai trò chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, trong việc tạo lập môi trường phát triển công bằng, nhân văn và bền vững cho mọi thành phần trong xã hội. Thực tiễn đã chứng minh rằng, những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong công tác dân tộc và tôn giáo thời gian qua chính là kết quả của quá trình đổi mới tư duy và hành động trong quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trước những biến động của thời đại, nhất là những thách thức từ toàn cầu hóa, truyền thông số và các yếu tố chính trị - xã hội phức tạp, công tác này đòi hỏi phải tiếp tục được nâng cao, chuyên nghiệp hóa và thích ứng linh hoạt hơn nữa.

Để làm được điều đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, sự đầu tư lâu dài cho nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng ở vùng dân tộc thiểu số, cũng như sự tôn trọng, lắng nghe và đối thoại cởi mở với các tổ chức tôn giáo. Đồng thời, mỗi cán bộ, công chức làm công tác dân tộc và tôn giáo cần phát huy vai trò cầu nối giữa Nhà nước và nhân dân, giữa chính sách và đời sống thực tiễn.

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo chính là nâng cao năng lực kiến tạo và phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới. Đây không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước, mà còn là sứ mệnh của toàn xã hội - cùng nhau vun đắp cho một tương lai đoàn kết, thịnh vượng và nhân ái của dân tộc Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- (1) Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2025), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030*.
- (2) Luật tín ngưỡng, tôn giáo (2016).
- (3) Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*.
- (4) Quốc hội (2020), *Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*.